

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số /TB-STNMT ngày /3/2022
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. GIỚI THIỆU:

1. Dự toán

- Tên dự toán: Phương án quản lý các khu đất năm 2022.
- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
- Nguồn vốn: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Các văn bản phê duyệt:
 - + Căn cứ Công văn số 6299/UBND-NN của 26/11/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện phương án quản lý các khu đất công năm 2022;
 - + Căn cứ Công văn số 215/STC-HCSN ngày 19/01/2022 của Sở Tài chính về việc ý kiến Công văn số 126/STNMT-TTPTQĐ ngày 17/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - + Căn cứ Công văn số 486/UBND-NN ngày 09/02/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Phương án quản lý các khu đất năm 2022;
 - + Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-STC ngày 22/02/2022 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt dự toán Phương án quản lý các khu đất năm 2022;
 - + Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-STNMT ngày 01/3/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành khung tiêu chí để xét chọn giao nhiệm vụ Phương án quản lý các khu đất năm 2022.

2. Địa điểm thực hiện: Tại 41 khu đất (theo Phụ lục chi tiết các khu đất quản lý năm 2022)

3. Nội dung thực hiện: Kiểm tra mặt bằng các khu đất; Phát hoang và vệ sinh mặt bằng các khu đất công; Lắp bảng thông báo quản lý tại các khu đất; Tạo điều kiện, thông tin cho các nhà đầu tư nắm về tình hình quản lý, sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh để liên hệ, đề xuất đầu tư dự án khi có nhu cầu.

4. Thời gian thực hiện Phương án: Năm 2022

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

1. Phạm vi công việc đối với đơn vị tham gia giao nhiệm vụ: Quản lý các khu đất năm 2022.

2. Nguồn vốn: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp được giao năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Cơ quan thực hiện dự toán: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

4. Tiến độ thực hiện phương án: 10 tháng.

5. Các nhiệm vụ cụ thể do đơn vị tham gia giao nhiệm vụ phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng:

- + Kiểm tra mặt bằng các khu đất: Gồm 41 khu đất (*theo Phụ lục 01*)
- + Phát hoang và vệ sinh mặt bằng các khu đất công: Gồm 15 khu đất (*theo Phụ lục 02*)
- + Lắp bảng thông báo quản lý tại các khu đất: Gồm 18 bảng chữ (*theo Phụ lục 03*)

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

Đơn vị tham gia giao nhiệm vụ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc kiểm tra giám sát theo yêu cầu của chủ đầu tư;

Báo cáo công việc thực hiện và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

Báo cáo về vướng mắc phát sinh (nếu có);

Các báo cáo khác theo nội dung hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư và quy định hiện hành (nếu có);

Báo cáo hoàn thành công tác theo quy định hiện hành.

IV. TIÊU CHÍ CHUNG, NHÂN SỰ VÀ TRANG THIẾT BỊ CỦA ĐƠN VỊ THAM GIA GIAO NHIỆM VỤ:

1. Tiêu chí chung

- Về tính pháp lý và thời gian hoạt động (kinh nghiệm) của tổ chức: Là đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan cấp có thẩm quyền quyết định thành lập; thời gian hoạt động chính thức tối thiểu là 05 năm.

- Về cơ chế hoạt động tài chính: Là đơn vị sự nghiệp đã được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao quyền tự chủ về tài chính, có báo cáo tài chính dương (tối thiểu 01 năm của năm liền kề trước khi được giao nhiệm vụ);

- Về chức năng, điều kiện hoạt động: Có chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao quản lý các khu đất đã thu hồi, giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Yêu cầu về năng lực:

+ Yêu cầu nhân lực để thực hiện kế hoạch: Có ít nhất 07 người có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: xây dựng, quản lý đất đai, trắc địa bản đồ,.... trong đó có tối thiểu 02 người có trình độ đại học chuyên ngành quản lý đất đai.

+ Yêu cầu về máy móc, thiết bị: Có các thiết bị văn phòng chủ yếu như máy vi tính (tối thiểu 07 cái), máy in (tối thiểu 02 cái), máy photocopy (tối thiểu 01 cái).

- Giải pháp thực hiện: Có kế hoạch thực hiện chi tiết đảm bảo việc bố trí nhân sự, máy móc, thiết bị và nội dung thực hiện phù hợp với Phương án đã được phê duyệt. Trường hợp có ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân thực hiện các nội

dung công việc của Phương án được phê duyệt không quá 30% giá trị nhiệm vụ được giao.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện nội dung công việc cho đơn vị tham gia giao nhiệm vụ theo quy định hiện hành và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đơn vị tham gia giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ (kể cả việc bố trí chỗ làm việc, dụng cụ, thiết bị khi cần thiết);

Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho đơn vị tham gia giao nhiệm vụ về việc cử người đại diện để phối hợp làm việc với đơn vị tham gia giao nhiệm vụ trong quá trình thực hiện công việc;

Thông báo cho các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của đơn vị tham gia giao nhiệm vụ;

Xử lý kịp thời những đề xuất của đơn vị tham gia giao nhiệm vụ;

Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan để đảm bảo đơn vị tham gia giao nhiệm vụ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo hợp đồng đã ký kết.

VI. MẪU HỢP ĐỒNG

Áp dụng mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

PHỤ LỤC 01
BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC KHU ĐẤT QUẢN LÝ NĂM 2022

Stt	Tên khu đất	Địa chỉ khu đất	Diện tích đất đang quản lý (m ²)	Ghi chú
I	KHU ĐẤT QUẢN LÝ ĐÃ CÓ CỌC RANH			
	Thành phố Trà Vinh			
1	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Xây lắp xáng	Ấp Long Bình, Phường 4, thành phố Trà Vinh	11.486,6	
2	Khu đất thu hồi do Công ty Cổ phần Công trình giao thông Trà Vinh	Ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	4.267,6	
3	Khu đất thu hồi của Trung tâm KNKN - Sở NN&PTNT	Khóm 6, Phường 7, thành phố Trà Vinh	230,3	
4	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Trà Vinh	Ấp Long Bình, Phường 4, thành phố Trà Vinh	1.233,8	
5	Khu đất thu hồi của Sở Công nghiệp nay là Sở Công Thương	Ấp Long Bình, Phường 4, thành phố Trà Vinh	1.210,4	
6	Khu đất thu hồi của Liên đoàn lao động tỉnh tại Phường 9, TP. Trà Vinh	Phường 9, TP. Trà Vinh	3.145,6	
	Huyện Cầu Ngang			
7	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	464,9	
	Huyện Châu Thành			
8	Khu đất thu hồi của Hội Nông dân tỉnh	Ấp Thanh Trì xã Đa Lộc, huyện Châu Thành	15.171,3	
9	Khu đất tại ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành	Ấp Sâm Bua; xã Lương Hòa, huyện Châu Thành	47.793,4	

Stt	Tên khu đất	Địa chỉ khu đất	Diện tích đất đang quản lý (m²)	Ghi chú
10	Khu đất thu hồi của Sở NN&PTNT tại khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	10.657,9	
11	Khu đất thu hồi của Công TNHH Kỹ thuật công nghiệp năng lượng môi trường Việt Nam tọa lạc tại xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	60.000,0	
12	Khu đất thu hồi của UBND xã Song Lộc, huyện Châu Thành	Xã Song Lộc, huyện Châu Thành	5.318,8	
	Huyện Càng Long			
13	Khu đất thu hồi của UBND xã Đại Phước, huyện Càng Long	Xã Đại Phước, huyện Càng Long	74.605,7	
14	Khu đất thu hồi của TT Giồng thuộc SNN&PTNT Trà Vinh	Xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	71.929,3	
	Huyện Tiểu Cần			
15	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Thiên nhiên Trà Vinh tại Khóm 2, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Khóm 2, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	23.676,7	
II	KHU ĐẤT QUẢN LÝ ĐÃ CÓ HÀNG RÀO BẢO VỆ			
16	Khu đất thu hồi của Ban dân vận Tỉnh ủy	Phường 1, TP. Trà Vinh	2.519,3	
17	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh	Thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	133,6	
III	CÁC KHU ĐẤT QUẢN LÝ CHƯA CẤM CỌC RANH			
18	Khu đất tọa lạc tại xã Lương Hòa	ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành	21.397,5	

Stt	Tên khu đất	Địa chỉ khu đất	Diện tích đất đang quản lý (m²)	Ghi chú
19	Khu thu hồi của Hợp tác xã Phương Đông	Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	1.195.249,6	Do khu đất nằm trên mặt nước biển
III	CÁC KHU ĐẤT QUẢN LÝ ĐÃ CẢM CỌC RANH 01 PHẦN			
20	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH Một thành viên Đại Hoàn Mỹ tại ấp Long Bình, phường 4, TP. Trà Vinh	Ấp Long Bình, phường 4, TP. Trà Vinh	19.412,5	
IV	CÁC KHU ĐẤT QUẢN LÝ ĐANG BỊ LẤN CHIẾM			
21	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hạ Long tại Phường 8, thành phố Trà Vinh	Phường 8, thành phố Trà Vinh	188.698,6	Khu đất đã được xây dựng hàng rào 01 phần
22	Khu đất thu hồi của UBND xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành tại xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành	Xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành	9.295,9	
23	Khu đất thu hồi của UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành	Xã Phước Hảo, huyện Châu Thành	16.642,0	
24	Khu đất thu hồi của UBND xã An Trường A, huyện Càng Long	Xã An Trường A, huyện Càng Long	6.819,0	
25	Khu thu hồi của UBND xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang	Xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang	5.901,0	
V	CÁC KHU ĐẤT QUẢN LÝ CÒN TÀI SẢN TRÊN ĐẤT			
26	Khu đất thu hồi của Trường Đại học Trà Vinh tại Phường 1, TP. Trà Vinh	Phường 1, TP. Trà Vinh	4.582,3	Khu đất có hàng rào bảo vệ
27	Khu đất thu hồi của của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh tại ấp 30/4, xã Long Toàn, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Ấp 30/4, xã Long Toàn, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	31.630,1	

Stt	Tên khu đất	Địa chỉ khu đất	Diện tích đất đang quản lý (m²)	Ghi chú
28	Khu đất thu hồi của của Trại Giam Bến Giá tại ấp 10, xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Ấp 10, xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	48.964,6	
29	Khu đất tọa lạc tại xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	62.162,7	
VI	CÁC KHU ĐẤT QUẢN LÝ CHƯA NHẬN BÀN GIAO NGOÀI THỰC ĐỊA			
	Thành phố Trà Vinh			
30	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh	Khóm 2, phường 1, TPTV	1.195,2	
31	Sở Y tế (một phần cơ sở nhà, đất nằm riêng biệt ở phường 2)	Đường Trần Quốc Tuấn, phường 2, TPTV	30,6	
32	Phòng khám đa khoa khu vực Long Đức	Xã Long Đức, TPTV	800,8	
33	Trung tâm Phòng chống HIV,AIDS	Số 90, Phạm Hồng Thái, phường 3, TPTV	238,5	
34	Khu đất tọa lạc tại phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	28,1	
	Huyện Cầu Ngang			
35	Khu đất tọa lạc tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	20.203,5	
	Huyện Tiểu Cần			
36	Khu đất tọa lạc tại thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần	thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần	536,6	
	Huyện Duyên Hải			
37	Trạm Y tế xã Ngũ Lạc(cơ sở cũ)	Xã Ngũ Lạc, thị xã Duyên Hải	697,7	

Stt	Tên khu đất	Địa chỉ khu đất	Diện tích đất đang quản lý (m²)	Ghi chú
VII	CÁC KHU ĐẤT QUẢN LÝ CHƯA LẬP THỦ TỤC GIAO ĐẤT			
38	Khu đất thu hồi của Trung tâm Văn hóa tỉnh	Khóm 6, Phường 8, thành phố Trà Vinh	51.898,6	Đã tổ chức đấu giá thành nhưng chưa có Quyết định giao đất
39	Khu đất thu hồi của Công ty THHH Thủy hải sản SaiGon-MeKong tại ấp Vĩnh Hội, xã Long Đức, TPTV	Ấp Vĩnh Hội, xã Long Đức, TPTV	18.783,1	- Tài sản đã được trúng đấu giá nhưng chưa thực hiện thủ tục thuê đất. - Ngày 11/10/2021 UBND tỉnh Trà Vinh có Quyết định cho Công ty CPVT vận tải Miền Nam thuê 2.541,0m ² đất để thực hiện dự án cơ sở sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn và gạch không nung tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND
40	Khu đất 60.645,4m ² thu hồi của tỉnh đội (Trường Quân sự cũ) tại khóm 6, Phường 7, thành phố Trà Vinh	Khóm 6, Phường 7, thành phố Trà Vinh	45.636,4	Đã giao 15.009m ² đã giao cho Trung tâm Sinh hoạt Thanh thiếu nhi. Phần diện tích còn lại đang xây dựng công viên. Chưa thực hiện thủ tục thu hồi đất theo quy định
41	Khu đất 332.565,7m ² thu hồi của Công ty TNHH Seo Tra tại xã Ngãi Xuyên - Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú	Xã Ngãi Xuyên - Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú	332.565,7	Công ty TNHH Seo Tra đang hoàn chỉnh thủ tục thuê đất

PHỤ LỤC 02

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC KHU ĐẤT PHÁT HOANG, VỆ SINH MẶT BẰNG NĂM 2022

STT	Tên, vị trí khu đất thực hiện phát hoang	Diện tích (m²)	Diện tích phát hoang, vệ sinh (m²)	Đơn vị tính	Khối lượng công việc	Ghi chú
1	Khu đất tọa lạc tại Phường 1, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Khu III ĐHTV)	4.582,3				
	- Phát hoang mặt bằng		1.848,7	Ngày công	18	
	- Vệ sinh mặt bằng		1.848,7	Ngày công	18	
2	Khu đất trụ sở cũ Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe tọa lạc tại Phường 1, thành phố Trà Vinh	1.195,2				
	- Vệ sinh mặt bằng		1.195,2	Ngày công	11	
	- Phát hoang mặt bằng		1.195,2	Ngày công	11	
3	Khu đất tọa lạc tại ấp Long Bình, phường 4, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (Khu Xây lắp xăng)	11.486,6				
	- Phát hoang mặt bằng		5.656,0	Ngày công	54	
	- Vệ sinh mặt bằng		5.656,0	Ngày công	54	
4	Khu đất ấp Long Bình, Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	19.412,5				
	- Phát hoang mặt bằng		2.120,0	Ngày công	20	
	- Vệ sinh mặt bằng		2.120,0	Ngày công	20	
5	Khu đất tọa lạc tại khóm 3, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Trung tâm KNKN-SNN&PTNT)	230,3				
	- Phát hoang mặt bằng		230,3	Ngày công	2	
	- Vệ sinh mặt bằng		230,3	Ngày công	2	
6	Khu đất thu hồi của Công ty CP Tập đoàn đầu tư Hạ Long tọa lạc tại Phường 8 TPTV (Ao Bà Om)	188.698,6				
	- Phát hoang mặt bằng		2.853,0	Ngày công	27	
	- Vệ sinh mặt bằng		2.853,0	Ngày công	27	

STT	Tên, vị trí khu đất thực hiện phát hoang	Diện tích (m ²)	Diện tích phát hoang, vệ sinh (m ²)	Đơn vị tính	Khối lượng công việc	Ghi chú
7	Khu đất tọa lạc tại phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	3.145,6				
	- Phát hoang mặt bằng		1.350,0	Ngày công	13	
	- Vệ sinh mặt bằng		1.350,0	Ngày công	13	
8	Khu đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	4.267,6				
	- Phát hoang mặt bằng		1.600,0	Ngày công	15	
	- Vệ sinh mặt bằng		1.600,0	Ngày công	15	
9	Khu đất tọa lạc tại ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	21.397,5				
	- Phát hoang mặt bằng		1.435,0	Ngày công	14	
	- Vệ sinh mặt bằng		1.435,0	Ngày công	14	
10	Khu đất tọa lạc tại xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành	60.000,0				
	- Phát hoang mặt bằng		3.199,0	Ngày công	30	
	- Vệ sinh mặt bằng		3.199,0	Ngày công	30	
11	Khu đất thu hồi của UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành	16.642,0				
	- Phát hoang mặt bằng		1.380,0	Ngày công	13	
	- Vệ sinh mặt bằng		1.380,0	Ngày công	13	
12	Khu đất thu hồi của Sở NN&PTNT tọa lạc tại Khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	10.657,9				
	- Phát hoang mặt bằng		3.344,2	Ngày công	32	
	- Vệ sinh mặt bằng		3.344,2	Ngày công	32	
13	Khu đất tọa lạc tại thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	464,9				

STT	Tên, vị trí khu đất thực hiện phát hoang	Diện tích (m ²)	Diện tích phát hoang, vệ sinh (m ²)	Đơn vị tính	Khối lượng công việc	Ghi chú
	- Phát hoang mặt bằng		464,9	Ngày công	4	
	- Vệ sinh mặt bằng		464,9	Ngày công	4	
14	Khu đất tọa lạc tại xã Lưu Nghiệp Anh huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	62.162,7				
	- Phát hoang mặt bằng		2.290,0	Ngày công	22	
	- Vệ sinh mặt bằng		2.290,0	Ngày công	22	
15	Các khu đất dự kiến giao năm 2022					
	- Phát hoang mặt bằng		10.000,0	Ngày công	95	
	- Vệ sinh mặt bằng		10.000,0	Ngày công	95	

PHỤ LỤC 03

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT LẬP BẢNG THÔNG BÁO QUẢN LÝ CÁC KHU ĐẤT NĂM 2022

Stt	Tên, vị trí khu đất thực hiện cấm băng	Diện tích đất đang quản lý (m²)	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I	Thành phố Trà Vinh				
1	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Xây lắp xăng tại ấp Long Bình, Phường 4, thành phố Trà Vinh	11.486,6	Bảng chữ	1	
2	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hạ Long tại Phường 8, thành phố Trà Vinh	188.698,6	Bảng chữ	1	
3	Khu đất thu hồi của Công ty THHH Thủy hải sản SaiGon-MeKong tại ấp Vĩnh Hội, xã Long Đức, TPTV	21.324,1	Bảng chữ	1	
4	Khu đất thu hồi của Trường Đại học Trà Vinh tại Phường 1, TP. Trà Vinh	4.582,3	Bảng chữ	1	
5	Khu đất thu hồi do Công ty Cổ phần Công trình giao thông Trà Vinh tại ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	4.267,6	Bảng chữ	1	
6	Khu đất thu hồi của Liên đoàn lao động tỉnh tại Phường 9, TP. Trà Vinh	3.145,6	Bảng chữ	1	
7	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH Một thành viên Đại Hoàn Mỹ tọa lạc tại ấp Long Bình, phường 4, TP. Trà Vinh	19.412,5	Bảng chữ	1	
8	Khu đất thu hồi của Sở Công Nghiệp (nay là Sở Công Thương) tọa lạc tại Khóm 1, Phường 4, TPTV, tỉnh Trà Vinh	1.210,4	Bảng chữ	1	
9	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần xây dựng và Phát triển nhà Trà Vinh tọa lạc tại Khóm 1, Phường 4, TPTV, tỉnh Trà Vinh	1.210,4	Bảng chữ	1	
II	Huyện Duyên Hải				
10	Khu đất thu hồi của của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh tọa lạc tại ấp 30/4, xã Long Toàn, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	31.630,1	Bảng chữ	1	
11	Khu đất thu hồi của của Trại Giam Bến Giá tọa lạc tại ấp 10, xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	48.964,6	Bảng chữ	1	
III	Các huyện				

Stt	Tên, vị trí khu đất thực hiện cầm bằng	Diện tích đất đang quản lý (m²)	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
12	Khu thu hồi của UBND xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang tọa lạc tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	5.901,0	Bảng chữ	1	
13	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Thiên nhiên Trà Vinh tọa lạc tại Khóm 2, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	23.676,7	Bảng chữ	1	
14	Khu đất thu hồi của Công ty Lưới Thép tọa lạc tại xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú	62.162,7	Bảng chữ	1	
15	Khu đất thu hồi của Hội Nông dân tỉnh tọa lạc tại ấp Thanh Trì xã Đa Lộc, huyện Châu Thành	15.171,3	Bảng chữ	1	
16	Khu đất tọa lạc tại xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	21.397,5	Bảng chữ	1	
17	Khu đất thu hồi của UBND xã Đại Phước, huyện Càng Long tọa lạc tại xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	74.605,7	Bảng chữ	2	